

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1212/2022/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 06 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Bùi Anh T;

- Bà Hoàng Thị T1.

Cùng địa chỉ: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/08/2022, người yêu cầu là ông Bùi Anh T và bà Hoàng Thị T1 đã thỏa thuận được các nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Anh T và bà Hoàng Thị T1 thuận tình ly hôn.

[2] Về việc nuôi con chung: Bà Hoàng Thị T1 và ông Bùi Anh T cùng thống nhất xác định Ông, Bà có 01 con chung tên Bùi Anh M, sinh ngày 08/6/2015. Ông T và bà T1 thống nhất giao trẻ Minh cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con, thi hành ngày 31/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về tài sản chung: Ông Bùi Anh T và bà Hoàng Thị T1 cùng thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ ai.

[4] Lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Anh T và bà Hoàng Thị T1 phải đóng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Anh T và bà Hoàng Thị T1 thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2016 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 03/08/2016 không còn giá trị pháp lý).

- Về việc nuôi con chung: Bà Hoàng Thị T1 và ông Bùi Anh T cùng thống nhất xác định Ông, Bà có 01 con chung tên Bùi Anh M, sinh ngày 08/6/2015. Ông T và bà T1 thống nhất giao trẻ Minh cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con, thi hành ngày 31/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông T và bà T1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung chưa thành niên. Vì quyền lợi của con khi cần thiết ông T hoặc bà T1 được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Bùi Anh T và bà Hoàng Thị T1 cùng thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ ai.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng, ông Bùi Anh T và bà Hoàng Thị T1 phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông T và bà T1 đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0049948 ngày 10/06/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Linh Dũng**